

Ngày 31/12/2025	23,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	-10.0%	-8.9%

2025	
ROE	12.9%
	+/- YoY ▼ 4.2%

Q4/25	
DT thuần	63.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 195 ▼ 75.4%
	YoY ▲ 24.3 ▲ 61.8%

2025	
DT thuần	1,045
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 87.0 ▼ 7.6%

Q4/25	
LN gộp	76.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 39.4 ▲ 105%
	YoY ▲ 49.4 ▲ 179%

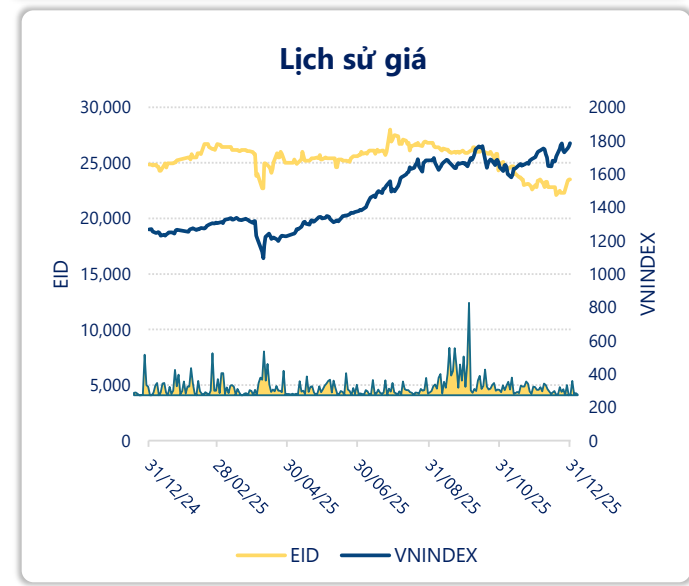
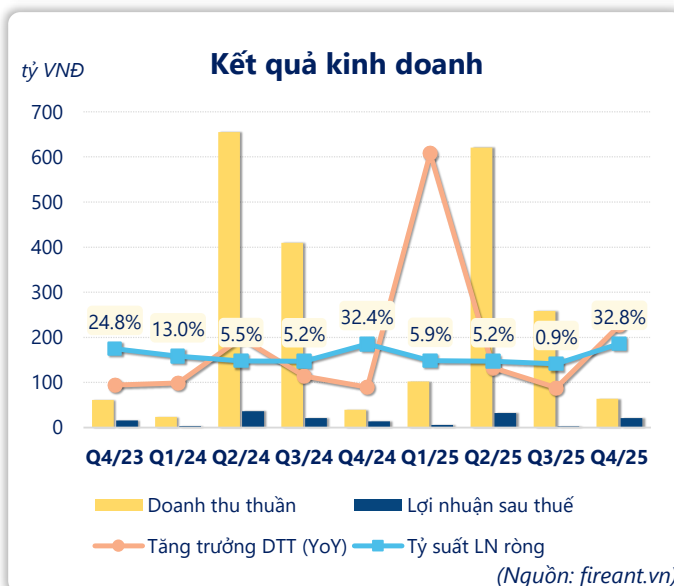
2025	
LN gộp	294
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.5%

Q4/25	
LN thuần	27.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 24.9 ▲ 974%
	YoY ▲ 10.5 ▲ 62.0%

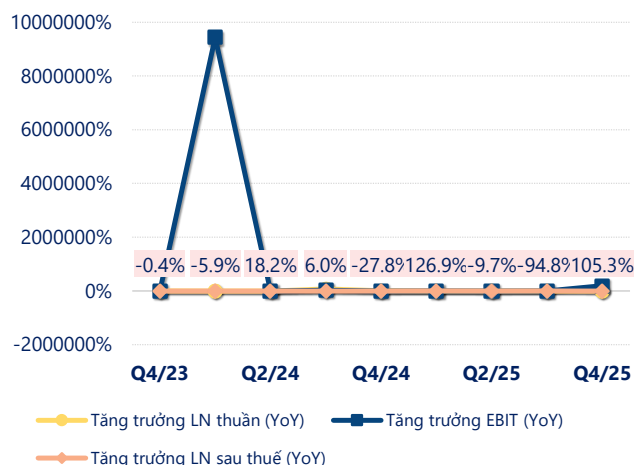
2025	
LN thuần	77.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 18.2 ▼ 19.0%

Q4/25	
LN sau thuế	21.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.8 ▲ 822%
	YoY ▲ 7.10 ▲ 50.8%

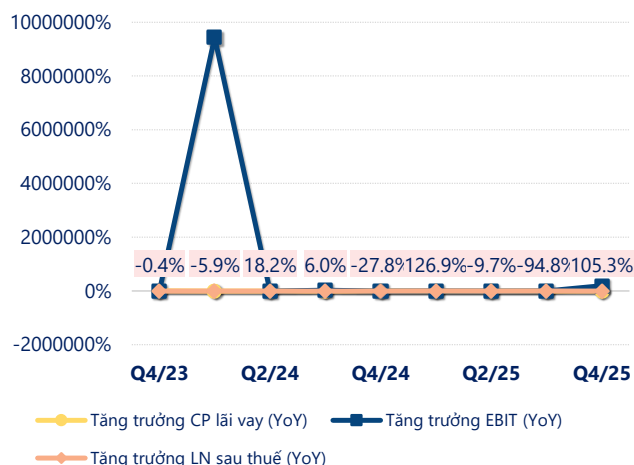
2025	
LN sau thuế	61.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 14.4 ▼ 19.1%



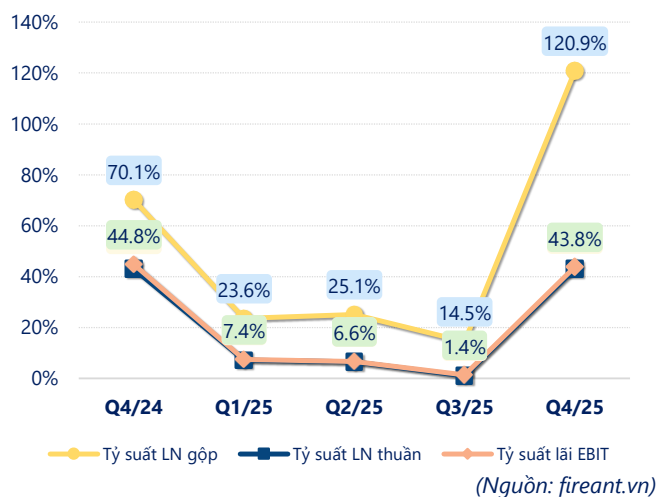
Tăng trưởng lợi nhuận



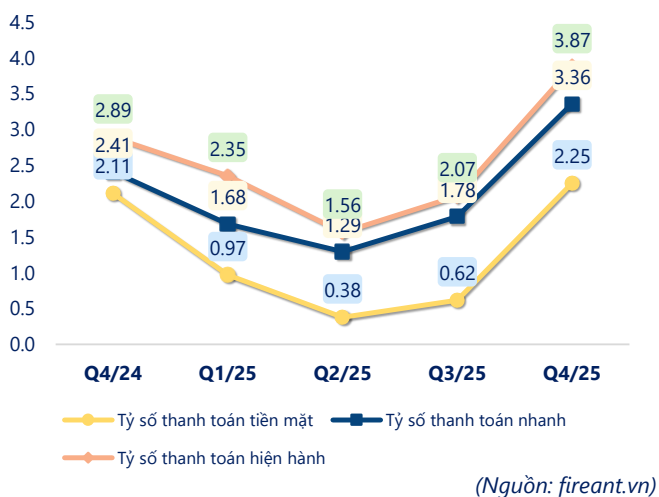
Tăng trưởng chi phí



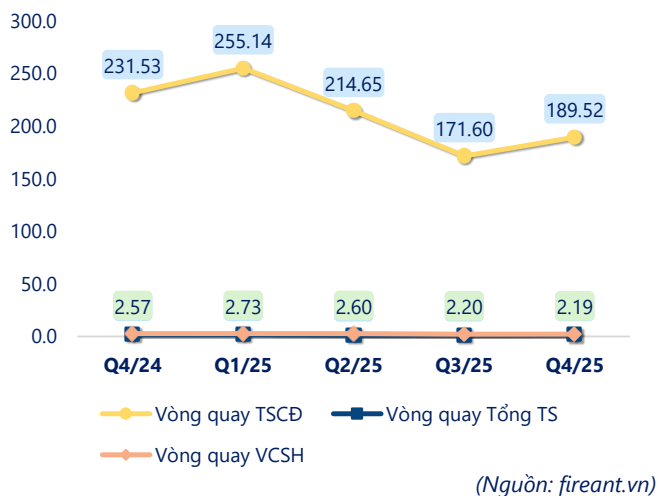
Tỷ suất lợi nhuận



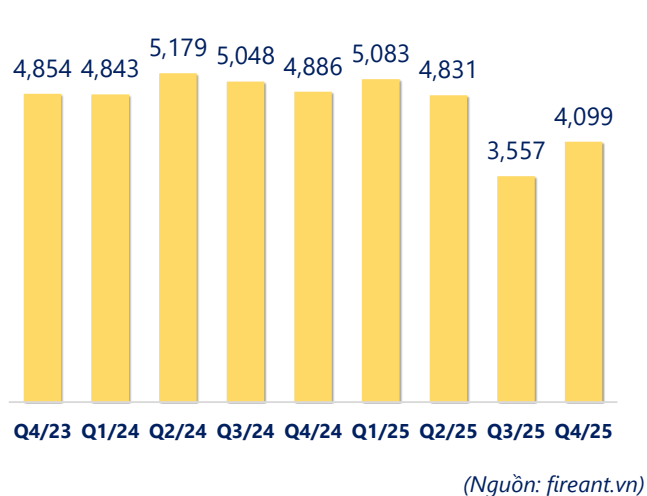
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.6	39.3	61.8%	1,045	1,132	-7.6%
Giá vốn hàng bán	-13.3	11.8	-212%	751	839	-10.5%
Lợi nhuận gộp	76.9	27.5	179%	294	293	0.5%
Doanh thu HĐTC	7.06	5.52	27.9%	19.1	19.7	-2.8%
Chi phí TC	1.93	0.62	212%	7.18	8.79	-18.3%
Chi phí lãi vay	0.26	0.47	-45.7%	2.09	2.27	-7.8%
LN trong công ty LKLD	0.86	-0.25	445%	-0.08	0.59	-114%
Chi phí bán hàng	5.69	-14.2	140%	123	113	9.4%
Chi phí QLDN	49.8	29.6	68.2%	105	96.0	9.8%
LN thuần từ HĐKD	27.4	16.9	62.0%	77.7	95.9	-19.0%
Lợi nhuận khác	0.20	0.23	-11.2%	0.27	0.06	330%
LN trước thuế	27.6	17.1	61.3%	78.0	96.0	-18.8%
Lợi nhuận sau thuế	21.1	14.0	50.8%	61.3	75.7	-19.1%
LNST của CĐ cty mẹ	20.9	12.7	64.3%	61.5	75.1	-18.2%

(Nguồn: fireant.vn)

